



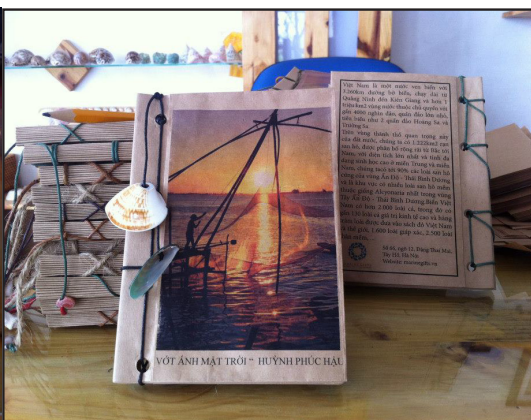
MARINE GIFTS
inspiring marine conservation



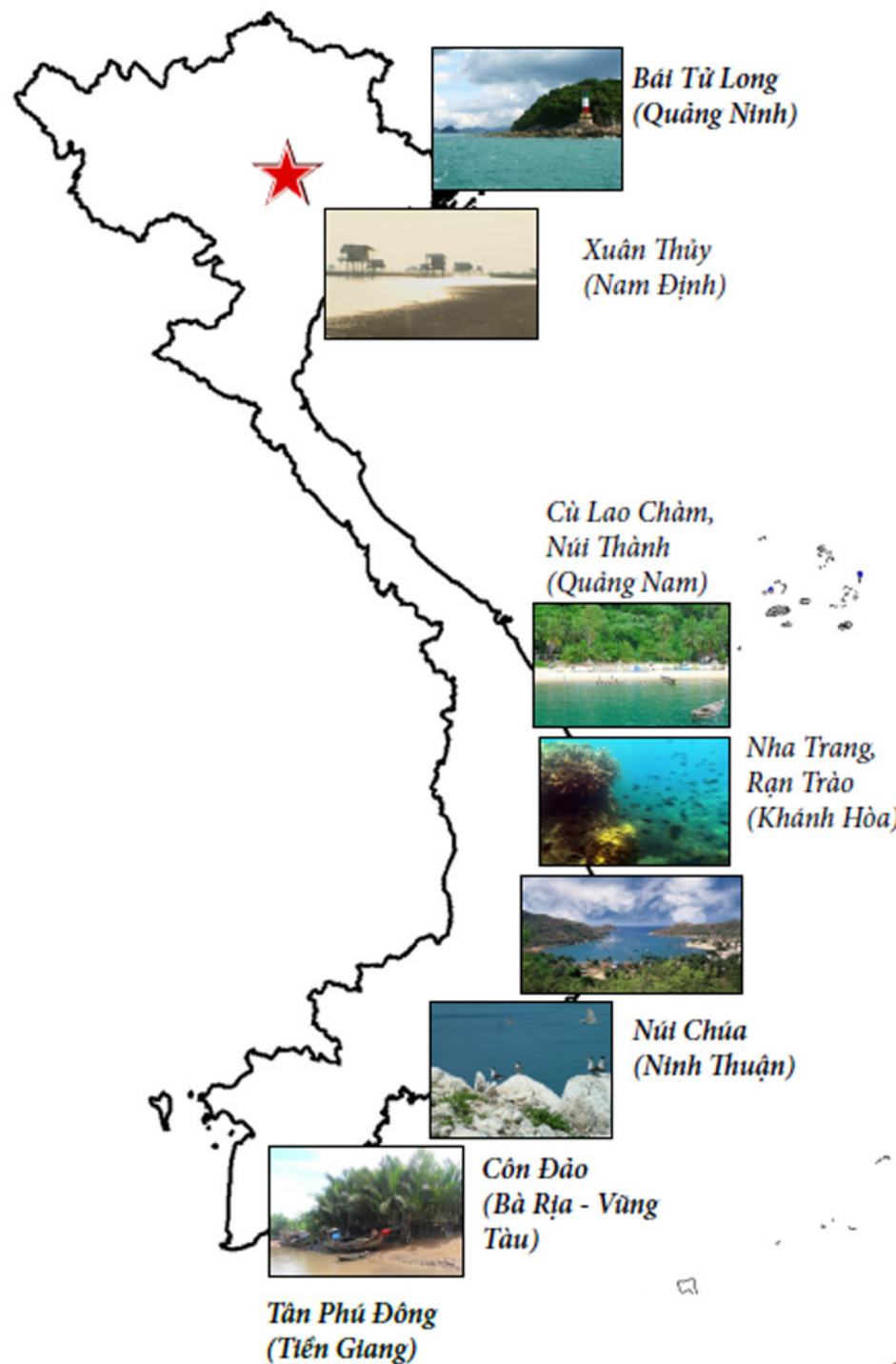
Mangroves for the Future
INVESTING IN COASTAL ECOSYSTEMS

CẨM NANG HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG MÔ HÌNH

Phụ nữ hợp tác sản xuất, kinh doanh quà tặng lưu niệm từ phụ phẩm của biển



*Các vùng dự án của
DNgXH Quà Của Biển*







Các thành viên Tổ mỹ nghệ Xuân Thủy tập làm dây đèn vỏ ốc trong một buổi tập huấn

LỜI NÓI ĐẦU

Việt Nam là một nước ven biển với hơn 3.260km đường bờ biển chạy dài từ Quảng Ninh đến Kiên Giang và hơn 1 triệu km² vùng nước thuộc chủ quyền với gần 4.000 hòn đảo, quần đảo lớn nhỏ trong đó có Trường Sa và Hoàng Sa.

Trên vùng lãnh thổ quan trọng này, chúng ta có 1.222 km² rạn san hô, được phân bố rộng rãi từ Bắc tới Nam, với diện tích lớn nhất và tính đa dạng sinh học cao nhất ở miền Trung và miền Nam. Chúng ta có tới 90% loài san hô cứng của vùng Ấn Độ - Thái Bình Dương và là khu vực có nhiều loài san hô mềm thuộc giống *Alcyonaria* nhất trong vùng Tây Ấn độ - Thái Bình Dương. Vùng biển ven bờ có 11.000 loài sinh vật cư trú trong hơn 20 kiểu hệ sinh thái điển hình. Chúng thuộc về 6 vùng đa dạng sinh học biển khác nhau, trong đó 3 vùng biển Móng Cái-Đồ Sơn, Hải Vân-Đại Lãnh và Đại Lãnh-Vũng Tàu có mức đa dạng sinh học cao hơn các vùng còn lại. Trong tổng số loài được phát hiện có khoảng 6.000 loài động vật đáy, 2.038 loài cá, 653 loài rong, 657 loài động vật phù du, 537 loài thực vật phù du, 94 loài thực vật ngập mặn, 225 loài tôm, 14 loài cỏ, 15 loài rắn, 12 loài thú, 5 loài rùa và 43 loài chim nước.

Theo đánh giá của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, hầu hết các hệ sinh thái ven bờ biển của nước ta đều đang bị suy thoái một cách nghiêm trọng do bị khai thác quá mức, bị đe dọa nặng nề bởi ô nhiễm chất thải, lắng đọng trầm tích và ô nhiễm tràn dầu.

Môi trường biển bị ô nhiễm nặng do chất thải từ hoạt động công nghiệp, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, chất thải sinh hoạt. Nền chất lượng trầm tích, đáy biển là nơi cư trú của nhiều loài sinh vật đáy cũng ô nhiễm quá mức theo quy định của hầu hết các chuẩn quốc tế... Vì vậy, cần phải triển khai các giải pháp đồng bộ để bảo vệ và phát triển bền vững hệ sinh thái này.

Hiện có tới 62% tổng diện tích rừng ngập mặn trên toàn quốc là rừng trồng mới, thuần loại, chất lượng rừng kém cả về kích cỡ, chiều cao cây và đa dạng thành phần loài. Những cánh rừng ngập mặn tự nhiên hầu như không còn. Sự suy thoái thể hiện rõ nét nhất qua sự suy giảm nhanh chóng về diện tích và chất lượng các khu rừng ngập mặn.

Cụ thể như năm 1943 Việt Nam có hơn 408.500 ha rừng ngập mặn, thì đến năm 2006 chỉ còn 209.741 ha và chủ yếu là rừng trồng mới. Mất rừng ngập mặn chính là làm mất bãi đẻ của các loài thủy sản, mất nơi cư trú di cư của các loài chim nước, chức năng chống phèn hóa, ngăn ngừa xói lở bờ biển, hạn chế tác hại của bão lũ, triều cường.

Năm 2001, diện tích phân bố rạn san hô biển Việt Nam khoảng 110.000 ha, song theo số liệu điều tra nghiên cứu của Viện Tài nguyên và Môi trường biển hiện chỉ còn 14.130 ha. Các kết quả điều tra tại 7 vùng san hô trọng điểm cho thấy chỉ có 2,9% diện tích được đánh giá là trong điều kiện sinh trưởng tốt; 11,6% ở trong tình trạng tốt, còn 44,9% rơi vào tình trạng xấu và rất xấu.

Rạn san hô ở vùng quanh đảo Cô Tô-Quảng Ninh vốn được xem là phát triển rất tốt, tỷ lệ phủ đạt 60-80%, có nơi 100%. Nhưng gần đây rạn san hô ở khu vực này hầu như đã chết hoàn toàn. Nguyên nhân gây chết do ngư dân đánh bắt cá ở rạn san hô bằng hóa chất độc Xianua từ những năm 2002-2006, làm cho san hô chết hàng loạt vào thời gian này.

Riêng hệ sinh thái thảm cỏ biển được xem là hệ sinh thái có năng suất sinh học cao, là nguồn cung cấp thức ăn cho các loài hải sản. Số loài cư trú trong vùng thảm cỏ biển thường cao hơn vùng biển bên ngoài từ 2 đến 8 lần. Cách đây 5 năm, thảm cỏ biển ven bờ Việt Nam còn tới 12.380 ha, chủ yếu thuộc về vùng bờ biển đảo Phú Quốc-Kiên Giang.

Nhưng cũng giống như rạn san hô, thảm cỏ biển đang mất dần diện tích, một phần do tai biến thiên nhiên, một phần do lấn biển để xây dựng các công trình và làm đầm, ao nuôi thủy sản. Nên đến nay độ che phủ của thảm cỏ biển tại nhiều khu vực đã giảm một nửa diện tích so với năm 2007.

Trong nỗ lực bảo tồn tài nguyên biển, chương trình Rừng ngập mặn cho Tương lai do IUCN điều phối thực hiện ở Việt Nam đã tài trợ cho các sáng kiến nhỏ dựa vào cộng đồng trong đó có mô hình “phụ nữ hợp tác sản xuất, kinh doanh quà tặng lưu niệm từ phụ phẩm của biển” do Doanh nghiệp Xã hội Quà của Biển phối hợp với Hợp tác xã Dịch vụ Du lịch Sinh thái Cộng đồng Giao Xuân thực hiện ở vùng đệm Vườn Quốc gia Xuân Thủy tỉnh Nam Định.

Tài liệu này được xây dựng nhằm chia sẻ các kết quả thu được từ mô hình hợp tác giữa Doanh nghiệp và người dân cho các cộng đồng sinh sống ở các vùng ven biển khác trên cả nước.

Ấn phẩm này được phát hành bởi MFF và DNgXH Quà của Biển với sự hỗ trợ tài chính của Norad và Sida

Mọi ý kiến đóng góp hoặc yêu cầu thêm thông tin về tài liệu, xin vui lòng liên hệ:



Doanh nghiệp Xã hội Quà của Biển

Nhà số 66 ngõ 12 phố Đặng Thai Mai – Tây hồ - Hà Nội

Điện thoại: 043. 9903793

Email: contact@marinegifts.vn

Website: www.marinegifts.vn

MỤC LỤC

4	PHẦN I: Những khái niệm cơ bản	4
9	PHẦN II: Tổ hợp tác sản xuất “Quà Của Biển” Xuân Thủy	9
14	PHẦN III: Hướng dẫn sản xuất một số mẫu sản phẩm cơ bản	14
15	Mẫu số 1: Sổ tay “Quà Của Biển”	15
16	Mẫu số 2: Dây đèn trang trí bằng vỏ ốc, vỏ sò	16
17	Mẫu số 3: Nến ốc	17
18	Mẫu số 4: Khung tranh vỏ ốc	18
19	Mẫu số 5: Tranh ghép vỏ ốc, vỏ sò	19
20	Mẫu số 6: Gương trang trí vỏ sò, vỏ ốc	20
21	Mẫu số 7: Đánh dấu sách vỏ ốc	21
22	Mẫu số 8: Chuông gió Bohemian	
23	Mẫu số 9: Lọ hoa trang trí vỏ sò	
24	Mẫu số 10: Vỏ cây vỏ ốc	
25	PHỤ LỤC	

PHẦN I

NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN

Thủ công mỹ nghệ

Hàng thủ công mỹ nghệ nói chung là những sản phẩm có lịch sử phát triển hoặc được du nhập lâu dài, được sản xuất ở quy mô địa phương, ngoài công năng sử dụng còn mang trên mình các đặc điểm về văn hoá, lịch sử, truyền thống thậm chí tôn giáo của cộng đồng nơi sản phẩm được sản xuất.

- Thợ thủ công được định nghĩa là người có tay nghề tự mình tham gia vào một phường, hội, làng nghề, có tính tự quản, trực tiếp sử dụng công cụ hoặc máy móc để làm ra sản phẩm.
- Quy trình sản xuất không mang tính rập khuôn theo dây chuyền.
- Tính phi tập trung trong hoạt động sản xuất. Nhu cầu tăng sẽ càng dẫn tới quá trình phi tập trung, đa dạng hóa và chuyên môn hóa, không sử dụng cách thức tập trung hay mở rộng quy mô nhà xưởng hay đổi mới công nghệ.
- Một sản phẩm thủ công nghiệp có thể là sự lắp ghép của nhiều sản phẩm, là kết quả của sự hợp tác liên kết chặt chẽ và hoạt động độc lập.
- Do nhu cầu của thị trường thủ công nghiệp là rất “đồng đánh” và có tính thời thượng, phù hợp với nguyên lý kinh tế “thu nhập tương ứng với quy mô”, các chủ xưởng (master) sẽ thuê và sa thải nhân viên thường xuyên, chỉ giữ lại những thợ cả lành nghề làm việc toàn thời gian. Để đáp ứng các đơn hàng thì các chủ xưởng sẽ thuê lao động thời vụ có tay nghề cơ bản và có tính thời vụ.
- Xu hướng tiêu dùng mới không xóa sổ các cơ sở sản xuất thủ công nhỏ lẻ như quan niệm của mọi người, một số sản phẩm thủ công- mỹ nghệ đã vươn lên trở thành hàng xa xỉ, phát triển thịnh vượng. VD: ở châu Âu thì một loại các cơ sở nhỏ chuyên sản xuất công cụ, dụng cụ làm ăn rất tốt trong thời kì bắt đầu công nghiệp hóa. Cho tới nay, các cơ sở thủ công nghiệp trong lĩnh vực hàng xa xỉ phẩm như đồng hồ, may mặc thời trang, ở Nhật như sản xuất búp bê, v.v... vẫn phát triển thịnh vượng.

Phụ phẩm của biển

Biển và đại dương chiếm 71% diện tích hành tinh với độ sâu trung bình 3.710m và tổng khối nước 1,37 tỷ km³. Tài nguyên biển và đại dương rất đa dạng được chia ra thành các loại: nguồn lợi hoá chất và khoáng chất chứa trong khối nước và đáy biển; nguồn lợi nhiên liệu hoá thạch, chủ yếu là dầu và khí tự nhiên, nguồn năng lượng “sạch” khai thác từ gió, nhiệt độ nước biển, các dòng hải lưu và thủy triều. Mặt biển và vùng thềm lục địa là đường giao thông thủy, biển là nơi chứa đựng tiềm năng cho phát triển du lịch, tham quan, nghỉ ngơi, giải trí, nguồn lợi sinh vật biển.

Sinh vật biển là nguồn lợi quan trọng nhất của con người, gồm hàng loạt nhóm động vật, thực vật và vi sinh vật. Hai nhóm đầu có tới 200.000 loài. Sản lượng sinh học của biển và đại dương như sau: Thực vật nổi 550 tỷ tấn, thực vật đáy 0,2 tỷ tấn, các loài động vật tự bơi (mực, cá, thú...) 0,2 tỷ tấn. Năng suất sơ cấp của biển khoảng 50 - 250g/m²/năm. Sản lượng khai thác thủy sản từ biển và đại dương toàn thế giới gia tăng, ví dụ năm 1960: 22 triệu tấn; 1970: 40 triệu tấn; 1980: 65 triệu tấn; 1990: 80 triệu tấn. Theo đánh giá của FAO, lượng thủy sản đánh bắt tối đa từ biển là 100 triệu tấn.

Biển và đại dương là kho chứa hoá chất vô tận. Tổng lượng muối tan chứa trong nước biển là 48 triệu km³, trong đó có muối ăn, iốt và 60 nguyên tố hoá học khác. Các loại khoáng sản khai thác chủ yếu từ biển như dầu khí, quặng Fe, Mn, quặng sa khoáng và các loại muối. Năng lượng sạch từ biển và đại dương hiện đang được khai thác phục vụ vận tải biển, chạy máy phát điện và nhiều lợi ích khác của con người.

Biển Đông của Việt nam có diện tích 3.447.000 km², với độ sâu trung bình 1.140m, nơi sâu nhất 5.416m. Vùng có độ sâu trên 2.000m chiếm 1/4 diện tích thuộc phần phía Đông của biển. Thềm lục địa có độ sâu < 200m chiếm trên 50% diện tích. Tài nguyên của Biển Đông rất đa dạng, gồm dầu khí, tài nguyên sinh vật (thủy sản, rong biển). Riêng trữ lượng hải sản ở phần Biển Đông thuộc Việt Nam cho phép khai thác với mức độ trên 1 triệu tấn/năm. Sản lượng dầu khí khai thác ở vùng biển Việt Nam đạt 10 triệu tấn hiện nay và 20 triệu tấn vào năm 2.000.

Ngoài các nguồn tài nguyên, sản phẩm chính của biển kể trên, phụ phẩm của biển chính là những phần không khai thác được từ các loài hải sản như ngao, sò, ốc, rong biển, v.v thường được thải bỏ sau khi sử dụng hoặc trở thành rác thải trên biển sau khi sinh vật chết đi. Những nguồn phụ phẩm này hoàn toàn có thể được sử dụng để phát triển thành các sản phẩm thủ công mỹ nghệ.

Tổ hợp tác sản xuất

Theo chương V Bộ luật dân sự

1. Tổ hợp tác được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn của từ ba cá nhân trở lên, cùng đóng góp tài sản, công sức để thực hiện những công việc nhất định, cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm là chủ thể trong các quan hệ dân sự.

Tổ hợp tác có đủ điều kiện để trở thành pháp nhân theo quy định của pháp luật thì đăng ký hoạt động với tư cách pháp nhân tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Hợp đồng hợp tác có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Mục đích, thời hạn hợp đồng hợp tác;
- b) Họ, tên, nơi cư trú của tổ trưởng và các tổ viên;
- c) Mức đóng góp tài sản, nếu có; phương thức phân chia hoa lợi, lợi tức giữa các tổ viên;
- d) Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ trưởng, của các tổ viên;
- đ) Điều kiện nhận tổ viên mới và ra khỏi tổ hợp tác;
- e) Điều kiện chấm dứt tổ hợp tác;
- g) Các thoả thuận khác.

Tổ viên tổ hợp tác

Tổ viên tổ hợp tác là cá nhân từ đủ mười tám tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Tổ hợp tác có quyền giao kết hợp đồng lao động với người không phải là tổ viên để thực hiện những công việc nhất định.

Đại diện của tổ hợp tác

1. Đại diện của tổ hợp tác trong các giao dịch dân sự là tổ trưởng do các tổ viên cử ra.

Tổ trưởng tổ hợp tác có thể uỷ quyền cho tổ viên thực hiện một số công việc nhất định cần thiết cho tổ.

2. Giao dịch dân sự do người đại diện của tổ hợp tác xác lập, thực hiện vì mục đích hoạt động của tổ hợp tác theo quyết định của đa số tổ viên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cả tổ hợp tác.

Tài sản của tổ hợp tác

1. Tài sản do các tổ viên đóng góp, cùng tạo lập và được tặng cho chung là tài sản của tổ hợp tác.
2. Các tổ viên quản lý và sử dụng tài sản của tổ hợp tác theo phương thức thoả thuận.
3. Việc định đoạt tài sản là tư liệu sản xuất của tổ hợp tác phải được toàn thể tổ viên đồng ý; đối với các loại tài sản khác phải được đa số tổ viên đồng ý.

Nghĩa vụ của tổ viên

Tổ viên có các nghĩa vụ sau đây:

1. Thực hiện sự hợp tác theo nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, giúp đỡ lẫn nhau và bảo đảm lợi ích chung của tổ hợp tác;
2. Bồi thường thiệt hại cho tổ hợp tác do lỗi của mình gây ra.

Quyền của tổ viên

Tổ viên có các quyền sau đây:

1. Được hưởng hoa lợi, lợi tức thu được từ hoạt động của tổ hợp tác theo thoả thuận;
2. Tham gia quyết định các vấn đề có liên quan đến hoạt động của tổ hợp tác, thực hiện việc kiểm tra hoạt động của tổ hợp tác.

Trách nhiệm dân sự của tổ hợp tác

1. Tổ hợp tác phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh tổ hợp tác.
2. Tổ hợp tác chịu trách nhiệm dân sự bằng tài sản của tổ; nếu tài sản không đủ để thực hiện nghĩa vụ chung của tổ thì tổ viên phải chịu trách nhiệm liên đới theo phần tương ứng với phần đóng góp bằng tài sản riêng của mình.

PHẦN II

TỔ HỢP TÁC SẢN XUẤT “QUÀ CỦA BIỂN” XUÂN THỦY

Giới thiệu chung

Tổ hợp tác sản xuất “Quà của Biển” Xuân Thủy được thành lập ngày 18/8/2012 tại xã Giao Xuân huyện Giao Thủy tỉnh Nam định trong khuôn khổ hoạt động của Hợp tác xã Dịch vụ Du lịch Sinh thái Cộng đồng (HTX DV DLSTCĐ) Giao Xuân.

Tổ được hình thành ban đầu với 40 thành viên, là hội viên Hội phụ nữ xã Giao Xuân và HTX DV DLSTCĐ Giao Xuân, do bà Phùng Thị Thìn – nguyên chủ tịch Hội phụ nữ xã, chủ tịch HTX DV DLSTCĐ Giao Xuân làm tổ trưởng.

Tổ được xây dựng với sự hỗ trợ tài chính của chương trình “Rừng ngập mặn cho Tương lai” và sự hỗ trợ kỹ thuật của Doanh nghiệp Xã hội Quà của Biển trong khuôn khổ dự án “Phát triển mô hình phụ nữ hợp tác sản xuất, kinh doanh thủ công mỹ nghệ từ phụ phẩm của Rừng ngập mặn” hợp tác giữa DNghXH Quà của Biển và HTX DV DLSTCĐ Giao Xuân, do chương trình Rừng ngập mặn cho tương lai tài trợ trong năm 2012 – 2013.

Tổ được thành lập với mục tiêu đem lại nghề phụ và thu nhập bổ sung cho người dân, nhằm hạn chế tối đa hoạt động đánh bắt và nuôi trồng thủy sản quá mức tại khu vực vùng đệm Vườn Quốc gia Xuân Thủy, tỉnh Nam Định.

Trong khuôn khổ thỏa thuận hợp tác giữa DNghXH Quà của Biển và HTX DV DLSTCĐ Giao Xuân, “Quà của Biển” chịu trách nhiệm thiết kế, tạo mẫu, đào tạo kỹ năng nghề cho các thành viên tổ hợp tác. HTX DV DLSTCĐ Giao Xuân chịu trách nhiệm quản lý, điều phối sự tham gia của các thành viên nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm được sản xuất tốt nhất. Phần sản phẩm đơn giản thuộc dòng quà tặng lưu niệm sẽ được HTX DV DLSTCĐ Giao Xuân phân phối tại chỗ, qua cửa hàng cộng đồng và các kệ trưng bày trong các hộ gia đình và bỏ mối tại một số cửa hàng lưu niệm trong khu vực. Phần sản phẩm trang trí nội thất cao cấp hơn được Quà của Biển mua lại và phân phối qua các kênh bán hàng của Doanh nghiệp.

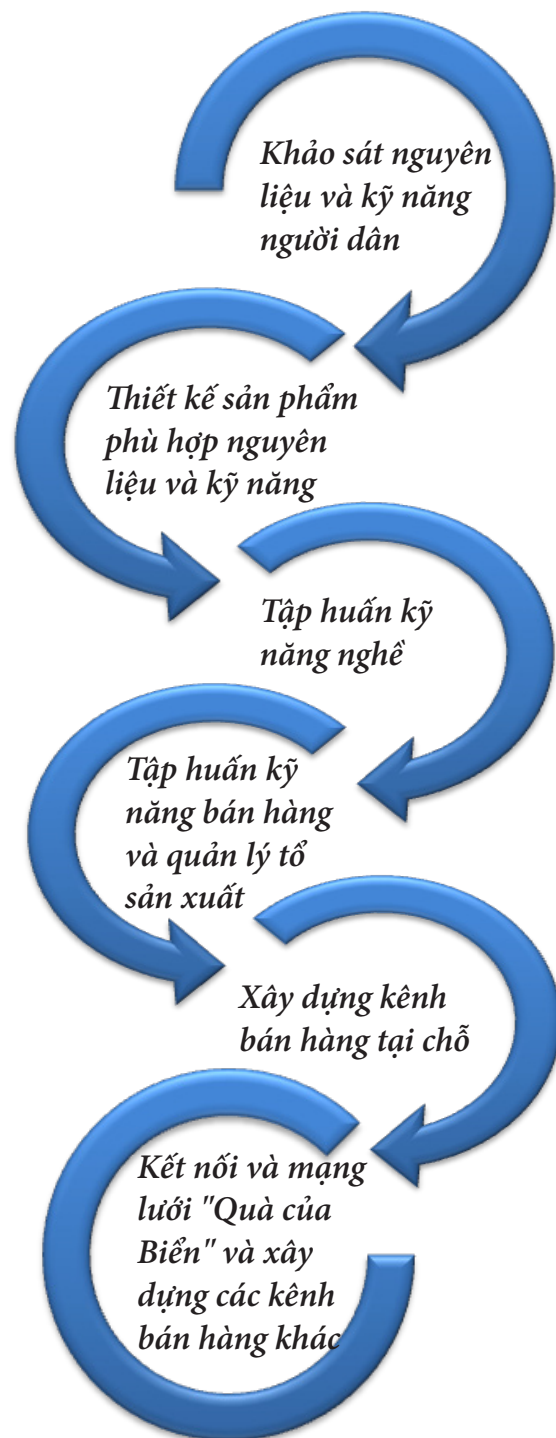
Ngoài phần tiền công các thành viên tổ được hưởng, Quà của Biển trích lại 5% lợi nhuận bán hàng qua kênh của mình cho tổ hợp tác. Tương tự, tổ hợp tác cũng trích lại 5% lợi nhuận bán hàng tại chỗ đóng góp cho quỹ phát triển của DNghXH Quà của Biển. Quỹ này, được Doanh nghiệp sử dụng để tái đầu tư vào các hoạt động tập huấn kỹ năng cho tổ sau khi kết thúc dự án.

Thành viên

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Địa chỉ liên hệ
1	Phạm Thị Hiền	1981	Thị Tứ
2	Lê Thị Lan	1984	Thị Tứ
3	Ông Thị Tươi	1960	Xuân Thắng
4	Đặng Thị Ánh	1957	Xuân Thắng
5	Nguyễn Thị Xuân	1974	Xuân Thắng
6	Đoàn Thị Thanh	1963	Xuân Thắng
7	Mai Thị Phú	1967	Xuân Thắng
8	Lương Thị Rượu	1967	Xuân Thắng
9	Bùi Thị Mười	1967	Xuân Thắng
10	Nguyễn Thị Tươi	1977	Xuân Thắng
11	Trần Thị Nhung	1980	Xuân Thắng
12	Trần Thị Hoài	1983	Xuân Thắng
13	Trần Thị Quế	1969	Xuân Thắng
14	Lâm Thị Bích	1969	Xuân Thắng
15	Hoàng Thị Thủy	1966	Xuân Thắng
16	Bùi Thị Lược	1979	Thị Tứ
17	Trần Thị Khuyên	1978	Xuân Châu
18	Phạm Thị Hiền	1958	Xuân Châu
19	Nguyễn Thị Tươi	1975	Xuân Châu
20	Bùi Thị Tâm	1985	Xuân Châu

21	Nguyễn Thị Tươi	1985	Xuân Châu
22	Vũ Thị Luyến	1978	Xuân Châu
23	Ngôi Thị Lương	1976	Xuân Châu
24	Bùi Thị Quý	1982	Xuân Châu
25	Phan Thị Thúy	1978	Xuân Châu
26	Ngô Thị Chín	1976	Xuân Châu
27	Ngô Thị Huyền	1976	Xuân Tiên
28	Trần Thị Mây	1975	Xuân Tiên
29	Cao Thị Mùi	1955	Xuân Tiên
30	Cao Thị Thắm	1958	Xuân Tiên
31	Nguyễn Thị Dung	1962	Xuân Hùng
32	Đinh Thị Ngọc	1968	Xuân Hùng
33	Trần Thị Hạnh	1972	Xuân Hùng
34	Trịnh Thị Dung	1984	Xuân Hùng
35	Trần Thị Huyền	1978	Xuân Thọ
36	Mai Thị Thoa	1962	Xuân Thọ
37	Trần Thị Giang	1992	Xuân Thọ
38	Đinh Thị Phượng	1983	Xuân Châu
39	Nguyễn Thị Thắm	1975	Xuân Châu
40	Mai Thị Bằng	1982	Xuân Châu

Các bước xây dựng



1. Khảo sát

Cần được thực hiện có sự tham gia của chuyên gia về phát triển cộng đồng và thiết kế, tạo mẫu.

Người thiết kế mẫu đánh giá nguồn nguyên liệu và thiết kế nên các sản phẩm dựa vào lợi thế của nguyên liệu và công dụng của sản phẩm. Chuyên gia về Phát triển Cộng đồng đưa ra các đánh giá về kỹ năng của người dân, đặc điểm tính cách và khả năng tham gia, v.v. của người dân sau quá trình tiếp xúc, khảo sát.

2. Thiết kế

Kết hợp kết quả đánh giá của 2 chuyên gia này để thiết kế, lựa chọn bộ mẫu sản phẩm phù hợp với nguồn nguyên liệu và kỹ năng phát triển của người dân mới có thể đảm bảo tính khả thi của mô hình hợp tác.

3. Đào tạo kỹ năng nghề

Cần được tiến hành theo 2 bước:

- Đào tạo các kỹ năng cơ bản cần thiết trong nghề (đục, khoan, đẽg, cắt, dán, mài nhẵn, xử lý nguyên liệu, v.v.)
- Đào tạo kỹ năng đọc mẫu và làm các sản phẩm theo mẫu vẽ

Bước 1 nhằm đảm bảo người dân có hiểu biết cơ bản về nghề và có hình dung về các công việc, kỹ năng cơ bản về nghề.

Bước 2 cần được đào tạo sau khi người dân đã có các ý niệm về nghề nhằm giúp người dân có thể tự sáng tạo các mẫu sản phẩm dựa trên kỹ năng đã được tập huấn hoặc đọc được bản mẫu do các công ty gửi tới đặt hàng.

4. Đào tạo kỹ năng bán hàng và quản lý tổ nhóm

Kỹ năng bán hàng, tiếp xúc, thuyết phục khách hàng, quản lý danh sách khách hàng tiềm năng, v.v. cần được trang bị cho người dân địa phương nhằm giúp họ tự phát triển thị trường khách tại chỗ của họ. Một tài liệu đơn giản giúp người dân quản lý danh sách khách hàng tiềm năng và chăm sóc khách hàng cũng là tài liệu cần thiết.

Kỹ năng quản lý tổ nhóm giúp người dân hình dung cụ thể các việc cần làm trong quá trình phát triển mô hình và quản lý được các hoạt động đó, đồng thời lường trước được những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình tự quản lý hoạt động của mình.

5. Xây dựng kênh bán hàng tại chỗ và kết nối với mạng lưới

Thường gồm 1 cửa hàng cộng đồng và các điểm bỏ mồi hàng (các cửa hàng lưu niệm trong địa phương). Nếu tại địa điểm phát triển mô hình có các nhà nghỉ cộng đồng, các kệ hàng nhỏ trong các nhà nghỉ cộng đồng cũng có thể giúp bán hàng rất tốt. Ngoài ra, việc bán hàng online và qua kênh bán hàng của công ty rất cần thiết để tăng thu nhập cho người dân.

PHẦN III

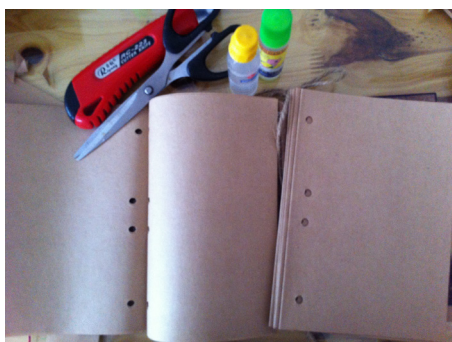
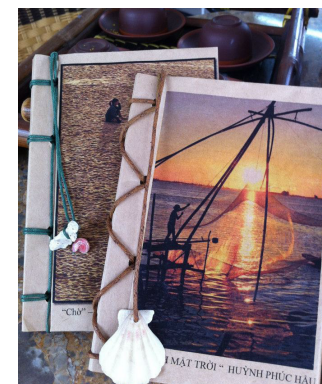
HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT MỘT SỐ MẪU SẢN PHẨM CƠ BẢN

Mẫu số 1

Sổ tay “Quà Của Biển”

Chuẩn bị:

- Giấy trắng hoặc giấy tái chế
- Kéo, keo, dây (cói, đay hoặc dây thường)
- Ảnh hoặc tranh vẽ về vùng biển của bạn
- Các thông tin cơ bản về vùng biển của bạn

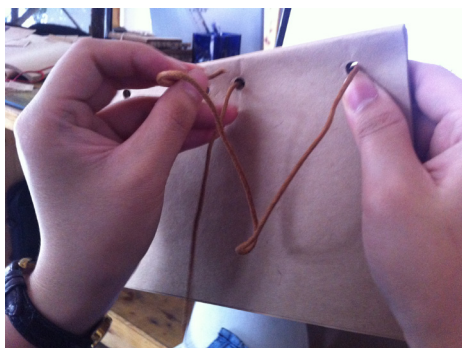


Bước 1: Cắt giấy thành các kích cỡ gấp đôi kích thước sổ thông thường (10 x 15; 15x 20, v.v.)

Bước 2: Gập đôi tờ giấy thành những trang sổ, có thể lồng gập 3 -5 tờ đôi vào một



Bước 3: Đục lỗ gần mé đã gập của tất cả các tờ giấy để tạo gáy sổ



Bước 4: Dùng dây cố định các trang trong tạo thành sổ

Bước 5: Gấp tranh, ảnh về vùng biển đã in phù hợp với kích cỡ sổ, dán lên bìa sổ về vùng biển và dán các thông tin về vùng biển quê hương vào mặt sau



Mẫu số 2

Dây đèn trang trí bằng vỏ ốc, vỏ sò

Chuẩn bị:

- Vỏ ốc, vỏ sò cỡ nhỏ hoặc vừa, màu sáng
- Dây đèn dùng để trang trí (dây đèn led)
- Keo
- Súng bắn keo



Bước 1:

Rửa sạch vỏ ốc, vỏ sò, sau đó để khô ráo

Bước 2:

- Đối với vỏ ốc: Đưa từng bóng đèn nhỏ của dây đèn vào trong từng vỏ. Sau đó dùng súng bắn keo để cố định đèn.

- Đối với vỏ sò: Dùng súng bắn keo cố định từng bóng đèn nhỏ vào lòng từng vỏ sò. Sau đó chọn những vỏ sò khác ghép có thể ghép gần sát với những vỏ đã cố định đèn để tạo hình dạng sò hoàn chỉnh

Bước 3:

Lau những phần keo thừa và chờ cho keo khô hẳn.

Mẫu số 3

Nến ốc

Chuẩn bị:

- Vỏ ốc, vỏ sò có độ lõm (sâu lòng)
- Paraffin (sáp nến) dạng rắn
- Bình nhỏ để đun
- Bắc nến
- Màu nước (nếu muốn)
- Đũa hoặc thìa



Bước 1: Rửa sạch vỏ ốc, vỏ sò, sau đó để khô

Bước 2: Đun sáp nến rắn cho đến khi sáp nến chuyển về trạng thái lỏng

* Nếu các bạn muốn tạo nến có màu sắc (xanh đỏ tím vàng) thì nên tạo màu ngay khi sáp nến đã chuyển về trạng thái lỏng

* Cách tạo màu: Bạn nên dùng màu nước. Phathêm nước vào màu và chờ dung dịch đó lắng lại, tách hết lớp nước ở phía trên và chỉ dùng cặn màu ở phía dưới đáy bình. Vì sáp nến lỏng sau khi đun nóng gặp nước rất dễ gây ra cháy nổ nên bạn phải lưu ý tách hết nước và chỉ dùng cặn màu.



* Đổ từ từ phần cặn màu vào bình sáp nến lỏng còn nóng, dùng thìa hoặc đũa khuấy đều sáp nến lỏng để trộn màu đều

Bước 3: Đổ sáp nến vào vỏ ốc, vỏ sò.

Bước 4: Chờ khi sáp nến chuyển sang trạng thái mềm, dần cứng lại, nhẹ nhàng cắm, cố định bắc nến trong vỏ ốc, vỏ sò

Bước 5: Sau đó chờ cho sáp nến cứng lại. . Bạn sẽ có những ngọn nến độc đáo và ý nghĩa cho những dịp sinh nhật, lễ tết. Nến ốc cũng sẽ mang không khí biển tươi mát tràn ngập căn phòng của bạn.

Mẫu số 4

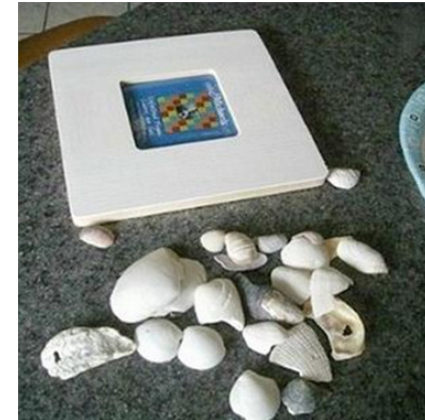
Khung tranh vỏ ốc

Chuẩn bị:

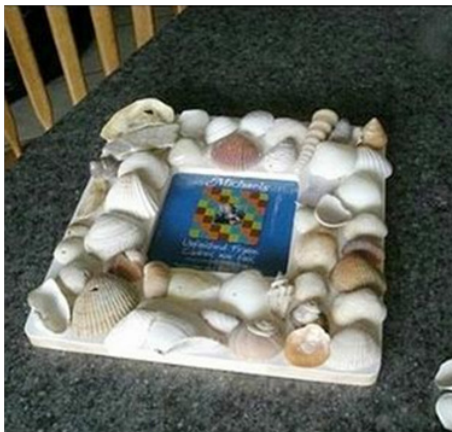
- Khung ảnh
- Vỏ sò
- Sơn trắng và cọ
- Súng bắn keo



Bước 1: Trước tiên, bạn dùng cọ quét sơn trắng lên khung ảnh. Chờ lớp sơn thứ nhất khô rồi bạn quét sơn lần hai cho đẹp nhé.



Bước 2: Đem rửa sạch vỏ ốc và để khô ráo



Bước 3: Cuối cùng, dùng súng bắn keo dán cố định những vỏ sò lên trên.

Bước 4: Lồng ảnh của bạn vào trong



Mẫu số 5

Tranh ghép vỏ sò, vỏ ốc

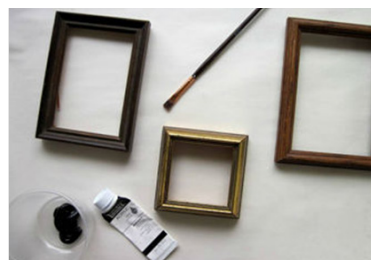
Chuẩn bị:

- Khung tranh cỡ nhỏ (hoặc tận dụng khung ảnh cũ).
- Vỏ sò nhặt ở biển với nhiều loại và hình dáng khác nhau.
- Sơn acrylic nhiều màu.
- Cọ quét sơn: lớn và nhỏ.
- Súng bắn keo
- Giấy bìa trắng loại mỏng làm nền tranh.



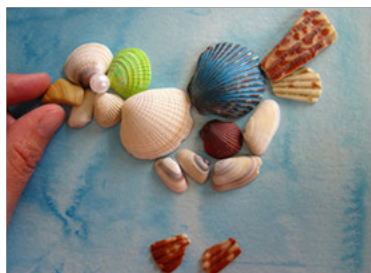
Bước 1: Trước tiên, bạn cần rửa sạch vỏ sò rồi để khô.

Bước 2: Tiếp theo, dùng bát nhựa để pha màu sơn (mỗi bát pha một màu). Dùng cọ quét màu phủ lên trên vỏ sò. Bạn có thể phối màu và trang trí cho vỏ sò nhé. Sau đó, đợi màu khô hoàn toàn



Bước 3: Để trang trí khung tranh, dùng cọ quét màu gỗ hay màu mạ đồng phủ đều lên trên khung, để khô

Bước 4: Phần nền khung tranh, bạn đo kích thước bên trong, cắt tờ giấy trắng cùng kích thước đã đo, dùng cọ quét màu xanh nước biển lên trên giấy, để khô.



Bước 5: Đặt vỏ sò đã khô màu lên nền tranh, ghép tạo hình các con vật hay bông hoa mà bạn thích. Cuối cùng dùng súng bắn keo dán cố định những vỏ sò lên trên giấy nền và đặt vào trong khung tranh



Mẫu số 6

Gương trang trí vỏ sò, ốc

Chuẩn bị:

- Vỏ sò, ốc nhiều kích cỡ
- Sơn acrylic
- Cọ vẽ
- Súng bắn keo
- Khung gương nhỏ

Bước 1: Gắn 2 con ốc dài lên cạnh trên và cạnh đáy của khung bên trong. Ở giữa gắn một vỏ sò nhỏ. Dọc hai cạnh bên bạn gắn những con ốc con có kích thước đều nhau cho cân đối.

Bước 2: Gắn xong viền trong của khung bạn chuyển qua viền khung bên ngoài. Gắn 4 vỏ sò to ở 4 góc khung với 2 con ốc vụn làm chân đế. Dọc theo các cạnh bạn cũng gắn những con ốc con như ở phần khung bên trong cho hài hòa. Sau khi gắn xong bạn lấy giấy dán phủ kín bề mặt gương để bắt đầu quét sơn lên toàn bộ khung gương.

Bước 3: Dùng cọ vẽ quét sơn trắng lên khắp bề mặt khung gương, bao gồm cả phần ốc biển nữa nhé.

Bước 4: Quét xong bạn để một lúc cho lớp sơn thật khô thì bóc lớp giấy dán trên gương ra rồi dùng khăn giấy lau chùi lại mặt gương thật sạch sẽ là một chiếc gương mới toanh vừa nhẹ nhàng vừa xinh đẹp đã ra lò rồi!



Mẫu số 7

Đánh dấu sách vỏ ốc

Chuẩn bị:

- Vỏ ốc, vỏ sò (cỡ nhỏ): 6 vỏ
- Dây đay sợi nhỏ (hoặc các loại dây khác sợi nhỏ) : 6 sợi, độ dài tùy ý người làm
- Máy khoan

Cách làm:

- Bước 1: Rửa sạch vỏ, để khô
- Bước 2: Khoan lỗ vỏ vừa đủ để luồn được sợi dây
- Bước 3: Chập 6 sợi dây lại, thắt nút, sau đó chia dây ra làm 3 phần (2:2:2), rồi dùng 3 phần đó tết lại (giống cách tết tóc thông thường) cho đến khi độ dài dây còn khoảng 5 – 7 cm thì thắt nút lại.
- Bước 4: Luồn 6 đoạn dây còn lại vào 6 vỏ ốc/ sò vào lỗ đã khoan từ trước, sau đó thắt nút lại để cố định vỏ. Cuối cùng bạn đã có một chiếc bookmark bằng cách làm đơn giản nhưng lại cực kỳ độc đáo.



Mẫu số 8

Chuông gió Bohemian

Chuẩn bị:

- Vỏ sò
- Dây thừng
 - + Dây thừng loại nhỏ: 10 sợi, mỗi sợi dài 1,2m
 - + Dây thừng loại to: 1 sợi, dài 1m
- Máy khoan



Bước 1: Rửa sạch, để khô, sau đó khoan lỗ vỏ để có thể xỏ vừa dây thừng nhỏ

Bước 2: Chập 10 sợi dây lại với nhau, sau đó dùng dây chun buộc vào phần giữa của bó dây để cố định.



Bước 3: Gập đôi bó dây (gập đúng đoạn buộc dây chun). Dùng dây thừng to cuốn quanh bó dây đã gập (bắt đầu buộc từ đoạn cách đoạn buộc dây chun khoảng 15 – 20 cm) và cố định lại.

Bước 4: Xỏ những đoạn dây thừng nhỏ vào vỏ sò đã khoan, mỗi dây dùng từ 3 – 4 vỏ sò, mỗi vỏ cách nhau 15 cm. Cố định các vỏ trên dây bằng cách thắt nút hoặc dùng keo (nếu cần).

Mẫu số 9

Lọ hoa trang trí vỏ sò

Chuẩn bị:

- Vỏ sò, vỏ ốc
- Dây thừng nhỏ
- Lọ hoa (cỡ vừa, đường kính dưới 15cm)
- Súng bắn keo

Bước 1: Rửa sạch, để khô, sau đó khoan lỗ vỏ để có thể xỏ vừa dây thừng nhỏ

Bước 2: Dùng khoảng 3 sợi dây thừng nhỏ (mỗi sợi dài khoảng 60 – 70cm), sau đó chập lại và buộc chun cố định ở giữa đoạn dây. Từ đoạn buộc chun cố định, ta tết 3 sợi dây đó (sang 2 bên, cách tết giống tết tóc bím đơn giản).

Bước 3: Tết cho đến khi đoạn tết đó có thể bao vừa miệng lọ hoa (hoặc thân lọ hoa). Sau đó dùng đoạn tết đó bao xung quanh phần rồi dùng súng bắn keo cố định đoạn dây đó.

Bước 4: Ở đoạn có những sợi dây thừa chưa được tết, các bạn luồn vào vỏ ốc, vỏ sò vào và thắt nút cố định vỏ.



Có thể tết dây đính/xỏ vỏ sò, vỏ ốc riêng, sau đó luồn bao quanh miệng lọ hoa sau.

Mẫu số 10

Giỏ cây vỏ ốc

Chuẩn bị:

- Những vỏ ốc to
- Khoan
- Dây đeo
- Cây nhỏ dễ sống
- Đất

Cách làm:

Bước 1: Lựa những vỏ ốc to có thể đủ chỗ cho cây nhỏ sống

Bước 2: Khoan lỗ

Bước 3: Lắp dây đeo

Bước 4: Đổ đất vào và trồng các cây nhỏ, dễ sống

Thế là chúng ta đã có một giỏ cây bằng vỏ ốc tuyệt xinh dùng trang trí trong nhà rồi!



PHỤ LỤC

Công ty TNHH Quà của Biển (Marine Gifts) là một Doanh nghiệp Xã hội không vì lợi nhuận thành lập năm 2011 với sự hỗ trợ của Trung tâm Hỗ trợ các Sáng kiến Phục vụ Cộng đồng (CSIP) trong chương trình hỗ trợ Doanh nhân Xã hội tại Việt Nam.

Chúng tôi cùng phụ nữ nghèo sống trong và xung quanh các Khu bảo tồn biển Việt Nam phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh sản phẩm mỹ nghệ từ phụ phẩm của biển và tổ chức các chương trình khám phá, tìm hiểu hệ sinh thái biển, công việc của người bảo tồn biển và cuộc sống của cộng đồng ven biển cho khách du lịch có trách nhiệm trong và ngoài nước.

Một phần lợi nhuận kinh doanh được sử dụng để tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức về bảo tồn tài nguyên biển và đào tạo kỹ năng sống cho phụ nữ nghèo vùng biển.

Với đội ngũ lãnh đạo trẻ nhưng giàu nhiệt huyết và kinh nghiệm, “Quà của Biển” là DNghXH đầu tiên của Việt Nam giành giải cao nhất trong cuộc thi kế hoạch kinh doanh cho các giải pháp mang tính xã hội toàn cầu - vùng Đông Nam Á (GSVC); là DNghXH Việt Nam đầu tiên của giải thưởng Sankalp 2011 – 2012.

Sứ mệnh

Nâng cao vị thế của phụ nữ nghèo sinh sống trong và xung quanh các Khu bảo tồn biển thông qua đào tạo nghề, kỹ năng sống và nhận thức về mối quan hệ giữa bảo tồn tài nguyên biển và phát triển kinh tế gia đình.

Tầm nhìn

Tới năm 2020, “Quà của Biển” trở thành một thương hiệu quốc tế trong lĩnh vực tổ chức chương trình du lịch sinh thái và cung ứng các sản phẩm thủ công mỹ nghệ làm từ phụ phẩm của biển - đạt tiêu chuẩn về thương mại công bằng.

Địa chỉ: Số nhà 66 ngõ 12 phố Đặng Thai Mai – Tây hồ - Hà Nội

Điện thoại: 043.9903793

Email: contact@marinegifts.vn

Website: www.marinegifts.vn

Facebook: Marine Gifts Social Enterprise

Marine Gifts - Coastal Style Home Decor and Accessories